

Số: /QĐ-PTP

Biên Hòa, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của Phòng Tư pháp thành phố Biên Hòa (lần 2)

### TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP THÀNH PHỐ

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 5812/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa về việc tiết kiệm, cắt giảm kinh phí chi thường xuyên nguồn thu phí, nguồn thu sự nghiệp, thu khác năm 2024 của các Phòng, ban chuyên môn; Hội, đoàn thể thành phố; đơn vị sự nghiệp công lập thành phố và Văn phòng Thành ủy theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ;

Theo đề nghị của bộ phận tài chính,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của Phòng Tư pháp thành phố Biên Hòa (lần 2) (đính kèm Phụ lục).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Ban Lãnh đạo, bộ phận tài chính và các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phòng Văn Hóa và Thông tin;
- Phòng Tài chính - kế hoạch;
- Lưu: VT; Kế toán.

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Văn Trung

**Đơn vị: PHÒNG TƯ PHÁP**  
**Chương: 620**

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
**NĂM 2024**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-PTP ngày /12/2024 của Phòng Tư pháp  
thành phố Biên Hòa)*

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

*Đvt: đồng*

| Số TT | Nội dung                                                                                                                                       | Dự toán được giao  |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| I     | <b>Nguồn thu phí</b>                                                                                                                           | <b>-900.000</b>    |
| 1     | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại:</b>                                                                                                       | <b>-900.000</b>    |
| 1.1   | Chi quản lý hành chính                                                                                                                         | -900.000           |
| a     | Kinh phí thực hiện tự chủ                                                                                                                      | -900.000           |
|       | - Phí chứng thực: Thực hiện tiết kiệm 5% nguồn thu phí được khấu trừ để lại năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ | -900.000           |
| b     | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                                                                                                         |                    |
| II    | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                                                                                                          | <b>-48.825.000</b> |
| 1     | <b>Chi quản lý hành chính:</b>                                                                                                                 | <b>-48.825.000</b> |
| 1.1   | Kinh phí thực hiện tự chủ                                                                                                                      | -30.375.000        |
| 1.1.1 | Thanh toán cá nhân:                                                                                                                            | 0                  |
|       | - Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp:                                                                                                          | 0                  |
| 1.1.2 | Kinh phí hoạt động thường xuyên                                                                                                                | -30.375.000        |
|       | - Thực hiện tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ                                   | -30.375.000        |

|       |                                                                                                              |             |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.2   | Kinh phí không thực hiện tự chủ:                                                                             | -18.450.000 |
| 1.2.1 | Kinh phí tuyên truyền-chuẩn tiếp cận pháp luật                                                               | -7.650.000  |
|       | - Thực hiện tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ | -7.650.000  |
| 1.2.2 | Kinh phí xây dựng VBQPPL                                                                                     | -6.750.000  |
|       | - Thực hiện tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ | -6.750.000  |
| 1.2.3 | Kinh phí theo dõi thi hành pháp luật                                                                         | -1.350.000  |
|       | - Thực hiện tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ | -1.350.000  |
| 1.2.4 | Kinh phí hoạt động cho việc thu lệ phí hộ tịch                                                               | -2.700.000  |
|       | - Thực hiện tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ | -2.700.000  |